

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN II

### Phẩm 1: THỌ MẠNG 2

Bấy giờ, trong chúng hội có Ưu-bà-tắc Thuần-đà, là một thợ giỏi ở thành Câu-thi-na, cùng mười lăm người bạn đồng nghiệp, vì muốn thế gian được quả lành, từ chỗ ngồi vội vàng đứng dậy, trích áo vai phải, gói phải quỳ xuống, chấp tay hướng về Phật, nước mắt ràn rụa, đánh lễ dưới chân Phật, thưa:

–Kính xin Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng thương xót thọ nhận bữa cúng dường cuối cùng này của chúng con, để độ thoát vô lượng chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Từ nay chúng con không còn có chủ, không người thân thích, không ai cứu giúp, không ai hộ trì, không chỗ quay về, không nơi hướng đến, khốn khổ bản cùng, muốn cầu phước báo tương lai. Nguyên xin Ngài thương xót thọ nhận sự cúng dường đơn sơ của chúng con, rồi mới vào Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la, vì nghèo khổ phải đi xa đến nước khác, ra sức làm nghề nông, có được con bò cày giỏi, ruộng tốt bằng phẳng, không bị đất cát, đất phèn, cỏ dữ, gốc cây... chỉ còn mong trời mưa. Con bò cày giỏi dụ cho bầy nghiệp của thân và miệng, ruộng tốt bằng phẳng dụ cho trí tuệ, trừ khử ruộng cát, ruộng phèn, cỏ dữ, gốc cây, dụ cho diệt trừ phiền não.

Bạch Thế Tôn! Chúng con đã có bò cày giỏi, ruộng tốt, đã trừ khử gốc cây, chỉ mong Đức Như Lai rưới mưa pháp cam lồ. Bốn giai cấp nghèo khổ chính là thân chúng con nghèo khổ. Nghèo khổ đây là đối với tài sản quý báu của pháp vô thượng, kính xin Thế Tôn

thương xót chấm dứt sự bần cùng khốn khổ của chúng con và cứu giúp vô số chúng sinh khổ não. Vật thực tuy ít ỏi, nhưng chúng con mong được cúng dường đầy đủ cho Đức Như Lai và đại chúng. Hôm nay, chúng con không còn có chủ, không người thân thích, không nơi quay về, xin Ngài rủ lòng thương chúng con như thương La-hầu-la.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, bậc Nhất thiết chủng trí, Điều ngự Vô thượng bảo Thuần-đà:

–Lành thay! Lành thay! Ta sẽ chấm dứt sự nghèo khổ cho ông, rưới mưa pháp vô thượng xuống ruộng thân của ông, làm cho nảy sinh mầm pháp. Ông muốn cầu nơi Ta thọ mạng, sắc đẹp, sức mạnh, an lạc, vô ngại biện tài, Ta sẽ cho ông thọ mạng, sắc đẹp, sức mạnh, an lạc, vô ngại biện tài. Vì sao? Nay Thuần-đà! Có hai trường hợp cúng dường thức ăn quả báo giống nhau. Một là cúng dường cho người nhận rồi chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hai là cúng dường cho người nhận rồi nhập Niết-bàn. Hôm nay, Ta nhận bữa cúng dường cuối cùng này của ông, khiến ông đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thuần-đà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, có hai trường hợp cúng dường thức ăn được quả báo giống nhau. Nghĩa này không như vậy. Vì sao? Vì vị thọ thí trước phiền não chưa hết, chưa thành tựu Nhất thiết chủng trí, cũng chưa thể khiến cho chúng sinh đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật. Vị thọ thí sau đã đoạn hết phiền não, đã thành tựu Nhất thiết chủng trí và có thể khiến cho chúng sinh đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật. Vị thọ thí trước chỉ là chúng sinh, vị thọ thí sau là bậc Thế Tôn. Vị thọ thí trước chỉ là thân tạp thực, thân phiền não, thân hậu biên, thân vô thường; vị thọ thí sau thân không còn phiền não, thân kim cương, thân pháp, thân thường, thân vô biên. Như vậy, sao lại nói hai trường hợp cúng dường ấy quả báo giống nhau? Vị thọ thí trước chưa đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật cho đến Trí tuệ Ba-la-mật, chỉ có nhục nhãn chưa được Phật nhãn cho đến Tuệ nhãn. Vị thọ thí sau đã đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật cho đến Trí tuệ Ba-la-mật, đầy đủ Phật nhãn cho đến Tuệ nhãn, vậy sao lại nói hai trường hợp cúng dường có quả báo

giống nhau?

Bạch Thế Tôn! Vị thọ thí trước, thức ăn vào bụng tiêu hóa, được sống, có sắc đẹp, sức mạnh, an lạc, vô ngại biện tài; vị thọ thí sau không ăn, không tiêu hóa, không có năm việc như trên. Sao lại nói hai trường hợp cúng dường có quả báo giống nhau?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Từ vô lượng vô biên vô số kiếp, Như Lai đã không còn thân ăn uống, thân phiền não, thân hậu biên, thân thường, thân pháp, thân kim cương.

Này thiện nam! Người chưa thấy Phật tánh gọi là thân phiền não, thân tạp thực, thân hậu biên. Bấy giờ, Bồ-tát thọ nhận ăn uống xong, vào Tam-muội kim cương, thức ăn này tiêu hóa xong, liền thấy Phật tánh, chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho nên Ta nói hai trường hợp cúng dường quả báo giống nhau. Lúc ấy, Bồ-tát phá trừ bốn ma, bây giờ nhập Niết-bàn cũng phá trừ bốn ma, cho nên Ta nói hai trường hợp cúng dường đó quả báo giống nhau.

Bấy giờ, Bồ-tát tuy đã thông đạt Mười hai bộ loại kinh văn nhưng không nói, bây giờ nhập Niết-bàn mới vì chúng sinh phân biệt diễn bày rộng rãi, cho nên Ta nói hai trường hợp cúng dường đó quả báo giống nhau.

Này thiện nam! Từ vô lượng vô số kiếp, thân Như Lai đã không nhận sự ăn uống. Vì để giảng nói cho các Thanh văn nên trước có nhận bát cháo sữa của hai cô gái chăn bò Nan-đà và Nan-đà-ba-la dâng cúng, sau đó chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng Ta thực sự không ăn. Hôm nay, vì chúng hội này, Ta nhận bữa cúng dường cuối cùng của ông, cũng thật sự không ăn.

Lúc ấy, nghe Phật - Thế Tôn vì chúng hội nhận sự cúng dường cuối cùng của Thuần-đà, đại chúng rất đổi vui mừng, đồng thanh khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Thuần-đà, thật hiếm có! Hôm nay, ông đã làm một việc rất xứng đáng với tên của mình. Thuần-đà có nghĩa là “Diệu Nghĩa”, ông đã làm nên việc có ý nghĩa lớn như thế. Vì vậy, y theo sự thật và ý nghĩa mà đặt tên, nên gọi là Thuần-đà. Đời

này ông được tiếng khen và lợi ích lớn, đức nguyện đầy đủ.

Thật kỳ diệu thay, Thuần-đà! Ông sinh ra trong đời được lợi ích vô thượng, khó có.

Lành thay, Thuần-đà! Như hoa Ưu-đàm hiếm có ở thế gian, Đức Phật ra đời cũng rất khó, gặp Phật phát sinh lòng tin, nghe pháp cũng rất khó. Cúng dường bữa cuối cùng khi Phật sắp nhập Niết-bàn, có thể làm hoàn thành việc này lại càng khó hơn.

Kính lễ Thuần-đà! Kính lễ Thuần-đà! Nay ông đã đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật, giống như ánh trăng rằm mùa thu, trong sáng tròn đầy không bị mây che, tất cả chúng sinh đều được chiêm ngưỡng, ông cũng như thế, được chúng tôi chiêm ngưỡng. Phật đã nhận bữa cúng dường cuối cùng của ông, làm cho ông đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật. Kính lễ Thuần-đà! Ông giống như mặt trăng tròn đầy, tất cả chúng sinh đều chiêm ngưỡng.

Kính lễ Thuần-đà! Tuy thọ thân người nhưng tâm như Phật. Thuần-đà! Hôm nay ông thật sự là con Phật, giống như La-hầu-la không khác.

Khi ấy, đại chúng nói kệ:

*Ông tuy sinh làm người  
Nhưng vượt trời thứ sáu  
Chúng tôi, tất cả chúng  
Nay cúi đầu kính thỉnh.  
Bậc tối thắng loài người  
Nay sắp nhập Niết-bàn  
Xin ông thương chúng tôi  
Kính mong mau thỉnh Phật.  
Ở lâu nơi thế gian  
Lợi ích vô lượng chúng  
Nói pháp bậc trí khen  
Là cam lồ vô thượng.  
Nếu ông không thỉnh Phật  
Mạng chúng tôi bất toàn  
Xin ông vì chúng tôi*

*Kính thỉnh Đức Điều Ngự.*

Bấy giờ, Thuần-đà vui mừng hơn hở, giống như người có cha mẹ chết đi bỗng nhiên sống lại, đánh lễ nơi chân Phật, nói kệ:

*Vui thay được lợi mình  
Khéo được thọ thân người  
Diệt trừ tham, sân, si  
Thoát hẳn ba đường ác.  
Vui thay được lợi mình  
Gặp được kho vàng, báu  
Gặp gỡ Đức Điều Ngự  
Không sợ đọa súc sinh.  
Phật như hoa Ưu-đàm  
Khó gặp được, kính tin  
Gặp rồi trồng căn lành  
Dứt hẳn khổ nga quý.  
Lại cũng hay giảm bớt  
Chúng loại A-tu-la  
Phật ra đời khó hơn  
Hạt cải ghim đầu kim.  
Ta dùng pháp bố thí  
Độ sinh tử trời, người  
Phật không nhiễm việc đời  
Như hoa sen trong nước.  
Khéo dứt giống Hữu danh  
Thoát hẳn dòng sinh tử  
Sinh làm người là khó  
Gặp đời có Phật khó.  
Giống như trong biển lớn  
Rùa mù gặp bông cây  
Nay con dâng thực phẩm  
Mong được phước vô thượng.  
Phá phiền não kiết sử*

Tất cả đều tiêu tan  
Nay con ở nơi đây  
Không cầu thân trời, người.  
Giả sử được thân ấy  
Lòng cũng không ham thích  
Được Phật nhận cúng dường  
Con vui sướng không lường.  
Khác nào hoa Y lan  
Ngát mùi hương chiên-đàn  
Thân con, hoa Y lan  
Thế Tôn nhận cúng dường.  
Như tỏa hương chiên-đàn  
Vì vậy con vui mừng  
Nay con được hiện báo  
Chỗ tối thắng thượng diệu.  
Đế thích cùng Phạm thiên  
Đều đến cúng dường con  
Tất cả các thế gian  
Đều sinh lòng buồn khổ.  
Vì biết Phật Thế Tôn  
Sắp vào đại Niết-bàn  
Đồng cất tiếng xướng to:  
–Thế gian không còn Phật.  
Xin đừng bỏ chúng sinh  
Nên xem như con một  
Như Lai ở trong chúng  
Diễn nói pháp vô thượng.  
Như núi báu Tu-di  
Sừng sững giữa biển cả  
Trí Phật khéo dứt được  
Tối vô minh của con.  
Giống như giữa hư không  
Nổi mây được mát mẻ

*Như Lai khéo dứt trừ  
 Tất cả các phiền não.  
 Như khi mặt trời mọc  
 Tan mây, sáng khắp nơi  
 Các loài chúng sinh đây  
 Khóc than sưng mặt mày.  
 Đều bị dòng sinh tử  
 Cuốn trôi rất khốn khổ  
 Vì vậy xin Thế Tôn  
 Tăng niềm tin chúng sinh  
 Vì dứt khổ sinh tử  
 Ở lâu nơi thế gian.*

Phật bảo Thuần-đà:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Phật ra đời là khó như hoa Ưu-đàm, gặp Phật phát sinh lòng tin cũng là khó, cúng dường bữa cuối cùng khi Phật sắp Niết-bàn cho được viên mãn lại càng khó hơn. Nay Thuần-đà! Ông chớ buồn khổ, hãy nên vui mừng, thấy mình hạnh phúc, được cúng dường Như Lai lần cuối cùng, thành tựu đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật. Ông đừng nên xin Ta trụ lâu ở đời. Ông hãy quán sát cảnh giới của chư Phật đều là vô thường. Tánh, tướng của các hành đều như vậy.

Vì Thuần-đà, Đức Phật nói kệ:

*Tất cả các thế gian  
 Có sinh thì có tử  
 Thọ mạng tuy vô lượng  
 Có lúc phải kết thúc.  
 Có thịnh ắt có suy  
 Sum họp ắt chia lìa  
 Tuổi trẻ chẳng dừng lâu  
 Khỏe mạnh rồi cũng bệnh.  
 Thần chết nuốt mạng người  
 Không pháp nào còn mãi*

Bậc vua chúa tự tại  
Thế lực không ai bằng.  
Tất cả đều thay đổi  
Mạng sống cũng như vậy  
Khổ quay không giới hạn  
Xoay chuyển không ngừng nghỉ.  
Ba cõi đều vô thường  
Các cõi chẳng gì vui  
Tánh, tướng của các pháp  
Tất cả đều rỗng không.  
Pháp sinh diệt đời đời  
Luôn có những lo buồn  
Sợ hãi các tội ác  
Già, bệnh, chết, buồn rầu.  
Các khổ ấy vô biên  
Hư rã, oán lẩn lướt  
Bị phiền não trói buộc  
Giống như tầm trong kén.  
Là người có trí tuệ  
Sao lại thích điều này  
Thân này chứa các khổ  
Tất cả đều chẳng sạch.  
Trói buộc và ung nhọt  
Vô nghĩa từ căn bản  
Trên đến thân chư Thiên  
Đều phải chịu như thế.  
Các dục đều vô thường  
Nên Ta chẳng tham đắm  
Lìa dục khéo tư duy  
Chứng đạt pháp chân thật.  
Hoàn toàn dứt các hữu  
Hôm nay vào Niết-bàn  
Ta đã đến bờ kia



Đã thoát hẳn các khổ.  
 Cho nên ngày hôm nay  
 Nhận toàn vui thượng diệu  
 Nhờ các nhân duyên này  
 Chứng quả vị chân thật.  
 Dứt hẳn các trói buộc  
 Ngày nay vào Niết-bàn  
 Ta không già, bệnh, chết  
 Tuổi thọ không thể hết.  
 Nay Ta vào Niết-bàn  
 Ví như lửa lớn tắt  
 Thuần-đà, ông không nên  
 Suy nghĩ nghĩ Như Lai.  
 Nên quán tánh Như Lai  
 Giống như núi Tu-di  
 Nay Ta vào Niết-bàn  
 Thọ niềm vui bậc nhất  
 Pháp chư Phật như vậy  
 Các ông đừng khóc lóc.

Bấy giờ, Thuần-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng thế! Đúng thế! Đúng như lời Phật dạy, trí tuệ của con nhỏ hẹp, nông cạn giống như muỗi mòng, làm sao có thể tư duy ý nghĩa sâu xa của Niết-bàn Như Lai. Bạch Thế Tôn! Hôm nay con đã đoạn trừ các kiết sử của phiền não, sánh cùng hàng với các Đại Bồ-tát Long tượng như Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi.

Bạch Thế Tôn! Giống như người nhỏ tuổi mới xuất gia, tuy chưa thọ giới Cụ túc nhưng cũng thuộc hàng chúng Tăng. Con cũng như vậy, nhờ năng lực thần thông của Phật và Bồ-tát mà được ở trong hàng Đại Bồ-tát. Thế nên, hôm nay con muốn Đức Như Lai ở lâu nơi đời, đừng nhập Niết-bàn. Giống như người đói lâu ngày không bao giờ ói, cúi xin Thế Tôn ở lâu với đời, đừng nhập Niết-bàn.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi bảo Thuần-đà:

–Này Thuần-đà! Ông đừng nói muốn Đức Như Lai ở mãi trên đời như thế không nhập Niết-bàn, như người đói lâu ngày không bao giờ ói. Ông hãy quán sát tánh tướng của các hành, quán sát như vậy đầy đủ Tam-muội không, muốn cầu chánh pháp nên học như vậy.

Thuần-đà hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai là bậc tối tôn tối thắng trong hàng trời, người. Đức Như Lai như vậy cũng là hành sao? Nếu là hành thì cũng là pháp sinh diệt. Ví như bọt nước thoát nổi thoát tan, qua lại xoay vần giống như bánh xe, tất cả các hành cũng như thế. Tôi nghe chư Thiên tuổi thọ rất lâu dài, Đức Như Lai là bậc tôn quý hơn cả chư Thiên sao tuổi thọ lại ngắn ngủi chưa đầy trăm năm? Như người chủ làng xóm, có thể lực tự tại, dùng thế lực tự tại đó có thể khống chế người khác. Về sau, vì hết phước, người chủ ấy nghèo hèn, bị người khác khinh miệt và sai khiến. Vì sao? Vì mất thế lực. Thế Tôn cũng như vậy, nếu đồng với các hành thì không thể được tôn xưng là bậc Thiên Trung Thiên. Vì sao? Vì các hành là pháp sinh tử, vì vậy thưa Bồ-tát Văn-thù, chớ quán sát Như Lai đồng với các hành.

Lại nữa, thưa Bồ-tát Văn-thù! Bồ-tát có biết hay không biết mà lại nói Đức Như Lai đồng với các hành. Nếu Đức Như Lai đồng với các hành thì sẽ không được tôn xưng là Đấng Pháp Vương Tự Tại, là bậc Thiên Trung Thiên. Ví như nhà vua có vị đại lực sĩ, sức mạnh địch lại ngàn người, không ai có thể đánh bại được, cho nên gọi người này là “một người địch ngàn người”. Vua rất yêu mến nên dĩ nhiên là ban thưởng chức tước, bổng lộc cho vị lực sĩ này. Cho dù được gọi là người “một người địch ngàn người” nhưng sức mạnh của người này chưa chắc địch nổi ngàn người, chỉ vì khéo léo dùng tài năng để có thể thắng được ngàn người nên gọi là “một người địch ngàn người”. Đức Như Lai cũng vậy, hàng phục ma phiến não, ma năm ấm, ma trời, ma chết. Vì vậy Đức Như Lai được tôn xưng là bậc tôn quý trong ba cõi. Như lực sĩ kia một mình địch nổi ngàn người, do nhân duyên thành tựu đầy đủ vô lượng các loại công đức chân thật, cho nên tôn xưng là bậc Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không nên suy nghĩ pháp của Như Lai giống với các hành. Ví như ông Trưởng giả giàu có sinh con trai, thầy tướng số xem đứa trẻ có tướng chết yếu. Cha mẹ nghe rồi, biết nó không thể gánh vác việc nối dõi, nên không thương yêu, xem như cỏ rác. Và lại, người chết yếu thì không được Sa-môn, Bà-la-môn, già, trẻ, gái, trai tôn trọng. Nếu Đức Như Lai đồng với các hành, thì cũng không được tất cả hàng trời người, chúng sinh trong thế gian tôn trọng, pháp chân thật không thay đổi mà Như Lai đã thuyết giảng cũng không ai tin nhận. Vì thế, thưa Bồ-tát Văn-thù! Bồ-tát không nên nói Như Lai đồng với các hành.

Lại nữa, thưa Bồ-tát Văn-thù! Ví như cô gái nghèo không có nhà cửa, không ai giúp đỡ, lại bị bệnh, đói khát giày vò, lang thang xin ăn, dừng chân ở nhà trọ, sinh nhờ một đứa con, chủ nhà trọ đuổi đi. Sinh con chưa được bao lâu, cô gái ấy bỗng con đi đến nước khác, giữa đường gặp mưa to gió lớn, rét mướt, đắng cay đều nếm trải, lại bị muỗi mòng, ruồi ong, trùng độc bâu cắn. Vượt sông Hằng, cô gái ấy ôm con lội qua, nước chảy cuộn cuộn nhưng không buông đứa con, nên cả hai mẹ con đều bị chết đuối. Cô gái ấy nhờ công đức thương yêu con nên sau khi chết, được sinh lên Phạm thiên.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam nào muốn hộ trì chánh pháp, chớ nói Như Lai giống với các hành hay không giống với các hành, mà chỉ nên tự trách mình ngu si, không có mắt tuệ, chánh pháp của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì vậy, không nên nói Như Lai nhất định là hữu vi hay vô vi. Người chánh kiến nên nói Như Lai nhất định là vô vi. Vì sao? Đức Như Lai vì chúng sinh mà phát sinh pháp thiện, phát sinh thương xót. Như cô gái nghèo kia vượt sông Hằng, vì thương con nên bỏ thân mạng. Thiện nam, hộ pháp Bồ-tát cũng nên như thế, thà bỏ thân mạng chứ không nói Như Lai giống với pháp hữu vi, mà phải nói Như Lai giống với pháp vô vi. Vì nói Như Lai giống với pháp vô vi, nên chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như cô gái kia được sinh lên Phạm thiên. Vì sao? Vì hộ trì chánh pháp. Thế nào là hộ trì chánh pháp? Nghĩa là nói Như Lai giống với pháp vô vi. Người nói như thế tuy không cầu giải thoát mà giải thoát tự đến, như cô gái nghèo không cầu sinh lên

Phạm thiên mà cõi Phạm thiên tự nhiên đến.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như người đi xa, giữa đường mệt mỏi, nghỉ nhờ nhà người khác. Trong khi ngủ, ngôi nhà ấy bỗng nhiên bốc cháy, người ấy liền bừng tỉnh, sợ hãi tự nghĩ: “Hôm nay chắc chắn ta chết mất”. Vì sợ xấu hổ nên lấy áo choàng vào mình, sau khi chết được sinh lên trời Đao-lợi. Sau đó, tám mươi đời đều làm vua cõi trời Đại Phạm, trăm ngàn đời sinh vào loài người làm vua Chuyển luân, người này không bị đọa vào ba đường ác, lần lượt thường sinh vào nơi an lạc.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì duyên cố ấy, người nào có sự hổ thẹn thì không nên xem Phật giống với các hành.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ngoại đạo, tà kiến nói Như Lai đồng với pháp hữu vi. Tỳ-kheo trì giới không nên đối với Như Lai phát sinh tưởng hữu vi như vậy. Nếu nói Như Lai là hữu vi tức là vọng ngữ, nên biết người này sau khi chết bị đọa vào địa ngục, ở mãi trong đó như nhà của mình.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai thật sự là pháp vô vi, không nên nói là pháp hữu vi. Hôm nay, Ngài ở trong sinh tử nên bỏ vô trí mà cầu chánh trí, nên biết Như Lai là pháp vô vi. Nếu có thể quán sát Như Lai như vậy, sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng, mau chóng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi khen Thuần-đà:

–Lành thay! Lành thay! Hôm nay, ông đã tạo được nhân duyên sống lâu, có thể biết Đức Như Lai là pháp thường trụ, pháp không biến đổi, pháp vô vi. Như thế là ông đã khéo léo phủ nhận Như Lai có tướng hữu vi. Như người ở trong ngôi nhà cháy kia, vì biết hổ thẹn nên lấy áo che thân, nhờ tâm thiện này mà sinh lên cõi trời Đao-lợi, lại làm vua ở cõi trời Đại Phạm, làm vua Chuyển luân, không bị đọa vào đường ác, thường hưởng an lạc. Ông cũng như vậy, do khéo léo phủ nhận Như Lai có tướng hữu vi, nên chắc chắn đời sau được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mười tám pháp bất cộng, sống lâu vô lượng, không ở trong sinh tử, thường thọ hưởng an lạc, không bao lâu sẽ thành tựu bậc Ứng Chánh Biến Tri.

Này Thuần-đà! Ta cùng với ông đều phải nhận Như Lai có tướng hữu vi. Thôi, hãy để việc vô vi và hữu vi lại, lát nữa Như Lai sẽ nói rõ. Ông nên mau chóng cúng dường thức ăn cho đúng lúc, cúng dường như vậy là tối thắng nhất trong các pháp cúng dường. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đi xa mệt mỏi thì nên sắm lễ vật thanh tịnh cúng dường đúng lúc, cúng dường mau chóng cho họ như thế chính là đầy đủ hạt giống căn bản Bồ thí Ba-la-mật.

Này Thuần-đà! Nếu cúng dường Phật và chư Tăng bữa cuối cùng, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc đủ hoặc thiếu, thì phải mau chóng và kịp thời, đã đến lúc Như Lai nhập Niết-bàn.

Thuần-đà thưa:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao Bồ-tát vì tham thức ăn này mà nói nhiều ít, đủ thiếu, bảo con cúng dường đúng lúc.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ngày xưa Đức Như Lai với sáu năm tu khổ hạnh còn tự tại chịu được, huống hồ là một khoảnh khắc hôm nay.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thật cho rằng Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác thọ nhận thức ăn này sao? Nhưng con biết chắc thân Như Lai là pháp thân, chẳng phải là thân ăn uống.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng thế! Đúng thế! Như Thuần-đà nói. Lành thay Thuần-đà! Ông đã thành tựu trí lớn vi diệu, khéo thâm nhập kinh điển Đại thừa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thuần-đà:

–Ông nói Như Lai là bậc vô vi, thân của Như Lai là thân trường thọ, nếu hiểu biết như thế thì Đức Phật rất vui lòng.

Thuần-đà thưa:

–Đức Như Lai chẳng những hài lòng riêng đối với con mà còn hài lòng đối với tất cả chúng sinh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đối với ông, đối với ta và tất cả chúng sinh, Đức Như Lai đều hài lòng.

Thuần-đà thưa:

–Bồ-tát không nên nói Đức Như Lai hài lòng. Nếu nói hài lòng tức là tưởng điên đảo, nếu có tưởng điên đảo chính là có sinh tử, có sinh tử tức là có pháp hữu vi. Cho nên, thưa Bồ-tát Văn-thù! Đừng nên nói Như Lai là hữu vi. Nếu nói Như Lai là hữu vi thì con và Bồ-tát đều hành điên đảo.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai không có tưởng nhớ. Nếu có tưởng nhớ thì như bò mẹ tưởng nhớ đến con, dẫu là đói khát đi tìm nước, cỏ, hoặc đủ, hoặc chưa đủ cũng vội vã quay về. Chư Phật Thế Tôn không nhớ nghĩ như thế, bình đẳng xem tất cả chúng sinh như La-hầu-la. Nghĩ như vậy, tức là cảnh giới trí tuệ của chư Phật.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như quốc vương ngự trên xe tứ mã, mà muốn cho xe lừa đuổi kịp xe ấy là việc không thể xảy ra. Con và Bồ-tát cũng như vậy, muốn biết cùng tận sự thâm diệu, bí mật, vi diệu của Như Lai cũng không thể được.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như chim cánh vàng bay vọt lên hư không vô lượng do-tuần, nhìn xuống biển cả thấy rõ những loài thủy tộc như loài cá, ba ba, giải, đà, rùa, rồng và thấy bóng của mình rõ ràng như mình ở trước gương sáng, thấy tất cả cảnh vật. Phàm phu trí nhỏ không thể suy lường được sự thấy trên. Con và Bồ-tát cũng như vậy, không thể suy lường trí tuệ của Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thuần-đà:

–Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, ta đối với việc này chẳng phải là không thấu đạt nhưng chỉ muốn dùng các việc của Bồ-tát để thử ông.

Bấy giờ, từ trên mặt Đức Thế Tôn phóng ra đủ loại ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu sáng thân Bồ-tát Văn-thù. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tiếp xúc ánh sáng này rồi, liền biết việc ấy, bảo Thuần-đà:

–Hôm nay, Đức Như Lai hiện tướng điềm lành, không bao lâu nữa chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn. Trước tiên ông hãy thiết lễ cúng dường bữa ăn cuối cùng, đúng lúc dâng cúng Phật và chúng Tăng. Thuần-đà nên biết! Đức Như Lai phóng ra đủ loại ánh sáng như thế, chẳng phải là không có nhân duyên.

Thuần-đà nghe rồi, lặng người ngồi yên. Phật bảo Thuần-đà:

–Bây giờ đã đến lúc ông dâng thực phẩm cúng dường Phật và chúng Tăng, Như Lai sắp nhập Niết-bàn. Đức Phật lập lại như thế đến lần thứ ba.

Bấy giờ, Thuần-đà nghe Đức Phật dạy rồi, cất tiếng kêu khóc bi thương, nghẹn ngào nói:

–Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng!

Ông lại thưa với đại chúng:

–Hôm nay, chúng ta phải cùng nhau đánh lễ sát đất, đồng thanh cầu xin Đức Phật đừng nhập Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thuần-đà:

–Ông đừng nên khóc lóc khiến cho tâm bị tổn hại. Phải quán sát thân này giống như cây chuối, như sóng nước lúc trời nắng, như bọt nước, như huyễn hóa, như ảo thành, như tia chớp, như vẽ trên nước, như người tù sắp chết, như trái chín muối, như thịt cắt khúc, như bức dệt đã hết khổ, như chày giã lên xuống. Phải quán các hành như thức ăn có lẫn chất độc, pháp hữu vi có nhiều tai họa.

Khi ấy, Thuần-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai không muốn ở lâu nơi thế gian, làm sao mà con không khóc được! Khổ thay! Khổ thay! Thế gian sẽ trống rỗng! Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng con và tất cả chúng sinh, ở lâu nơi thế gian, đừng nhập Niết-bàn.

Phật bảo Thuần-đà:

–Ông chẳng nên nói là hãy thương xót ông mà ở lâu nơi thế gian. Ta vì thương xót ông và tất cả chúng sinh nên hôm nay mới nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì pháp của chư Phật là như vậy. Pháp hữu vi cũng như thế, nên chư Phật nói kệ:

*Các pháp hữu vi*

*Tánh chúng vô thường*

*Sinh rồi chẳng trụ*

*Tịch diệt là vui.*

Này Thuần-đà! Ông nên quán sát tất cả các hành là pháp tạp

nhiễm, vô ngã, vô thường, chẳng trụ, thân này có vô số lỗi lầm, hoạn nạn, giống như bọt nước. Vì thế, hôm nay ông không nên khóc lóc.

Bấy giờ, Thuần-đà lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời Ngài dạy. Tuy biết Như Lai thị hiện phương tiện vào Niết-bàn, nhưng con không thể không buồn rầu. Tuy nhiên tự suy nghĩ lại thì cảm thấy rất vui mừng.

Phật khen Thuần-đà:

–Lành thay! Lành thay! Ông có thể biết Như Lai thị hiện giống như chúng sinh, thị hiện phương tiện vào Niết-bàn. Nay Thuần-đà! Ông hãy lắng nghe, như vào mùa xuân chim Bà-la-bà đều tụ tập nơi ao A-nậu-đạt ( Vô nhiệt nã), chư Phật cũng vậy, đều đến chỗ ấy. Nay Thuần-đà! Ông chớ nên suy nghĩ chư Phật là trường thọ hay đoản thọ. Tất cả các pháp đều là tướng huyễn hóa, Như Lai ở trong đó dùng sức phương tiện không hề đắm nhiễm. Vì sao? Vì pháp của chư Phật là như vậy. Nay Thuần-đà! Nay Như Lai nhận sự cúng dường của ông, là vì muốn cho ông vượt qua được dòng sinh tử trong các hữu. Nếu các hàng trời, người nào cúng dường cho Như Lai bữa cuối cùng như đây, thì đều được quả báo bất động, luôn được an vui. Vì sao? Vì Như Lai là ruộng phước tốt lành của chúng sinh. Nếu ông muốn vì chúng sinh mà làm ruộng phước thì hãy mau bày biện phẩm vật cúng dường, không nên chậm trễ.

Bấy giờ, Thuần-đà vì muốn cho các chúng sinh được độ thoát nên cúi đầu nuốt lệ, thưa:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Nếu khi con có thể làm được ruộng phước thì con sẽ biết rõ Như Lai vào Niết-bàn hay không vào Niết-bàn. Hôm nay, trí tuệ của chúng con và hàng Thanh văn, Duyên giác giống như con muỗi, con kiến, thật không thể suy lường được Đức Như Lai vào Niết-bàn hay chẳng vào.

Bấy giờ, Thuần-đà cùng quyến thuộc buồn rầu khóc lóc đi quanh Đức Như Lai, đốt hương, rải hoa, hết lòng cung kính cúng dường Đức Phật, rồi cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rời chỗ ngồi đi sắm sửa thực phẩm. Lúc hai vị đi chưa được bao lâu, mặt đất chấn



động sáu cách, cho đến cõi Phạm thiên cũng lại như vậy. Mặt đất chấn động có hai cách: hoặc là địa động hoặc là đại địa động; có chấn động nhỏ gọi là địa động, chấn động lớn gọi là đại địa động; có tiếng động nhỏ gọi là địa động, có tiếng động lớn gọi là đại địa động; chỉ có mặt đất chấn động thì gọi là địa động, tất cả núi, sông, cây cối và nước trong biển cả đều chấn động gọi là đại địa động; chấn động một chiều gọi là địa động, chấn động xoay chiều gọi là đại địa động; chỉ có chấn động gọi là địa động, khi chấn động làm cho tâm chúng sinh cũng bị chấn động gọi là đại địa động; khi Bồ-tát mới từ cung trời Đâu-suất giáng thần xuống cõi Diêm-phù-đề gọi là đại địa động, từ khi mới dẫn sinh, xuất gia, chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân và vào Niết-bàn gọi là đại địa động. Hôm nay, Như Lai sắp nhập Niết-bàn nên mặt đất chấn động mạnh như vậy.

Lúc ấy, các hàng trời, rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, chẳng phải người nghe lời ấy rồi, rợn cả người, đồng thanh khóc thương, nói kệ:

*Cúi đầu lạy Thế Tôn  
 Chúng con xin cung thỉnh  
 Nếu Phật bỏ chúng con  
 Tuyệt không ai cứu giúp.  
 Đúc Phật vào Niết-bàn  
 Chúng con chìm biển khổ  
 Rất sâu lo, đau buồn  
 Như trâu ghé mất mẹ.  
 Bàn cùng không ai giúp  
 Như người bệnh ngặt nghèo  
 Không lương y chăm sóc  
 Ăn đồ không nên ăn.  
 Chúng sinh bệnh phiền não  
 Thường bị kiến chấp hại  
 Xa lìa Đấng Y vương  
 Ăn uống thuốc tà độc.*

Vì vậy xin Thế Tôn  
Chẳng nên hiện xả ly  
Như nước không có vua  
Dân chúng bị đói khát.  
Chúng con cũng như vậy  
Mất bóng mát, pháp vị  
Nay nghe Phật Niết-bàn  
Lòng chúng con rối loạn.  
Như mặt đất chấn động  
Quên hết các phương hướng  
Thế Tôn vào Niết-bàn  
Mặt trời Phật rụng xuống.  
Nước pháp đều khô cạn  
Chúng con chắc sẽ chết  
Như Lai vào Niết-bàn  
Chúng sinh rất khổ não.  
Như con ông Trưởng giả  
Vừa mất cha lẫn mẹ  
Đức Phật vào Niết-bàn  
Sẽ không trở lại nữa.  
Chúng con và chúng sinh  
Đều không ai cứu giúp  
Thế Tôn vào Niết-bàn  
Cho đến loài súc sinh.  
Tất cả đều lo sợ  
Khổ não đốt tâm can  
Chúng con ngày hôm nay  
Làm sao không buồn khổ.  
Như Lai hiện xả thân  
Giống như bỏ đàm dãi  
Như mặt trời mới mọc  
Ánh sáng chiếu rọi rõ.  
Đã có thể tự soi

*Lại trừ hết tâm tối  
 Ánh sáng, thần thông Phật  
 Trừ khổ não chúng con  
 Phật ở trong đại chúng  
 Lớn như núi Tu-di.*

Bạch Thế Tôn! Ví như vị quốc vương sinh dưỡng các con, tướng mạo đẹp đẽ, vua rất yêu mến, trước dạy cho tài nghệ đều được thông suốt, sau đó đem giao cho đao phủ bảo giết. Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con là con của Đấng Pháp Vương, cúi xin Như Lai dạy bảo để chúng con đầy đủ chánh kiến, xin đừng bỏ chúng con. Nếu Phật bỏ chúng con thì chúng con khác nào như các vương tử kia. Ngưỡng mong Phật ở lâu nơi đời, đừng vào Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Ví như có người học giỏi các bộ luận, rồi lại sợ hãi đối với các bộ luận ấy. Như Lai cũng vậy, thông đạt các pháp mà lại sợ hãi đối với các pháp. Nếu Như Lai ở lâu nơi đời, giảng pháp cam lồ cho tất cả đều được thấm nhuần đầy đủ, các chúng sinh như vậy không còn sợ bị đọa vào địa ngục. Bạch Thế Tôn! Ví như có người mới học làm nghề, bị quan bắt giam vào ngục. Có người hỏi: “Ồ trong đó như thế nào?”. Người ấy đáp: “Tôi đang vô cùng buồn khổ, phải chi được thả ra thì tôi sung sướng biết mấy”. Thế Tôn cũng vậy, Ngài vì chúng con mà tu hành khổ hạnh, ngày nay chúng con còn chưa được thoát khổ não sinh tử thì sao Như Lai lại an vui được. Bạch Thế Tôn! Ví như Y vương hiểu rành các phương thuốc, chỉ dạy riêng bí mật nghề nghiệp cho con của mình, mà không dạy cho những người học trò khác. Như Lai cũng vậy, chỉ đem pháp tạng bí mật sâu xa mẫu nhiệm dạy riêng cho Bồ-tát Văn-thù mà bỏ lơ chúng con, chẳng thấy đoái hoài, thương xót. Xin Như Lai đối với pháp chẳng nên keo kiệt, đừng như Y vương kia chỉ thiên vị dạy cho con của mình mà không dạy cho các học trò khác. Người thầy thuốc ấy sợ dĩ không dạy khắp cho các học trò, vì lòng còn phân biệt hơn, thua nên mới tiếc rẻ phương thuốc bí truyền. Tấm lòng Như Lai hoàn toàn không còn chuyện hơn, thua, sao Ngài lại không dạy cho tất cả chúng con. Cúi xin Như Lai ở lâu nơi đời, đừng vào Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Ví như những người già, trẻ, bệnh khổ, không biết đường an lành, mà đi nơi

đường nguy hiểm, gian nan, chịu nhiều khổ não. Có người khác thấy vậy thương xót bèn chỉ cho con đường tốt, bằng phẳng. Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng như vậy, người trẻ dụ cho những người chưa tăng trưởng pháp thân, người già dụ cho người phiền não còn sâu nặng, người bệnh dụ cho người chưa thoát khỏi sinh tử, con đường nguy hiểm dụ cho hai mươi lăm Hữu. Cúi xin Thế Tôn chỉ cho chúng con con đường chân chánh cam lồ, ở lâu nơi đời đừng vào Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Chớ khóc lóc buồn rầu giống như hàng phàm phu, trời, người, hãy siêng năng tinh tấn, giữ tâm chánh niệm.

Hàng trời, người, A-tu-la v.v... nghe lời Phật dạy, không khóc lóc nữa, giống như có người đưa đám tang con xong không còn khóc lóc.

Bấy giờ, Đức Như Lai vì đại chúng nói kệ:

*Các ông phải sáng suốt  
Không nên quá sầu khổ  
Pháp chư Phật đều vậy  
Vì thế nên im lặng.  
Ưu hạnh không buông lung  
Giữ tâm luôn chánh niệm  
Xa lìa các phi pháp  
Yên lòng được vui vẻ.*

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Nếu có gì nghi ngờ thì bây giờ hãy thưa hỏi hết đi, đối với các pháp không, chẳng phải không; thường, vô thường; khổ, không khổ; nường tựa, chẳng nường tựa; đi, chẳng phải đi; quay về, chẳng phải quay về; thường hằng, chẳng phải thường hằng; hoặc đoạn, thường; chúng sinh, chẳng phải chúng sinh; hoặc có, không; hoặc thật, giả; hoặc chân, chẳng chân; hoặc diệt, chẳng diệt; bí mật, không bí mật; hoặc hai, không hai... có nghi ngờ gì, nay nên thưa hỏi. Như Lai sẽ tùy thuận, dứt trừ điều nghi ngờ cho các ông. Rồi trước sẽ nói cho các ông pháp cam lồ giải thoát, sau đó mới vào Niết-bàn.

Này các Tỳ-kheo! Phật ra đời là khó, được thân người là khó,

được gặp Phật phát sinh niềm tin là khó, nhận được những điều khó nhận cũng là khó, thành tựu giới cấm trọn vẹn không khiếm khuyết, đắc quả A-la-hán lại càng khó hơn, như tìm hoa Ưu-đàm trong cát vàng. Này các Tỳ-kheo! Xa lìa tám nạn, được làm thân người là khó. Các ông đã gặp được Như Lai dừng để trôi qua vô ích. Ngày xưa, Như Lai tu hành nhiều khổ hạnh, nay mới được phương tiện vô thượng như vậy. Trong vô lượng kiếp vì các ông mà Ta xả bỏ thân mạng, chân tay, đầu mắt, tủy não... Vì thế, các ông chớ nên buông lung. Này các Tỳ-kheo! Làm thế nào để trang nghiêm thành báu chánh pháp, đầy đủ vô số châu báu công đức? Dùng giới, định, tuệ làm tường vách, thông hào. Các ông nay đã gặp thành báu pháp Phật, đừng nên lượm những đồ vật chẳng có giá trị gì. Giống như người thương chủ gặp được thành châu báu mà chỉ lấy gói gạch đem về nhà, các ông cũng vậy, đã gặp được thành báu pháp Phật mà chỉ chấp lấy những pháp hư ngụy. Này các Tỳ-kheo! Đừng giữ tâm thấp kém mà cho là đủ. Các ông hôm nay tuy đã được xuất gia mà chẳng ưa thích pháp Đại thừa. Này các Tỳ-kheo! Các ông thân tuy mặc áo ca-sa hoại sắc nhưng tâm thì chưa thấm nhuần pháp Đại thừa thanh tịnh. Các ông tuy đi khát thực khắp nơi nhưng chưa từng xin món ăn pháp Đại thừa. Các ông dầu đã cạo bỏ râu tóc nhưng chưa vì chánh pháp mà diệt trừ các kiết sử. Này các Tỳ-kheo! Nay Ta sẽ chân thật dạy bảo cho các ông, đại chúng đệ tử của Như Lai hiện đang hòa hợp, pháp tánh của Như Lai chân thật không điên đảo. Do vậy các ông phải siêng năng thu giữ tâm, dũng mãnh diệt trừ các kiết sử, nếu không thì khi mặt trời trí tuệ mười lực lặn rồi, các ông sẽ bị vô minh che lấp. Này các Tỳ-kheo! Ví như cỏ thuốc trong núi rừng, ở trên mặt đất để cho chúng sinh dùng, pháp của Như Lai cũng vậy, sinh ra pháp vị cam lồ tuyệt diệu để làm thuốc hay, chữa đủ các loại bệnh phiền não cho chúng sinh. Hôm nay, Ta sẽ khiến cho tất cả chúng sinh và bốn chúng đệ tử của Ta đều được an trú trong tạng pháp bí mật, Ta cũng an trú trong đó mà vào Niết-bàn. Thế nào gọi là tạng pháp bí mật? Giống như chữ Y ba chấm ( , ' , ), nếu ba chấm nằm ngang hàng thì không thể thành chữ Y, mà đứng thẳng hàng cũng không thành, phải giống như ba mắt trên mặt của trời Ma-hê-

thủ-la mới thành chữ Y ba chấm, nếu khác đi cũng không thành. Như Lai cũng như vậy, pháp giải thoát cũng chẳng phải là Niết-bàn, thân của Như Lai cũng chẳng phải là Niết-bàn, Đại Bát nhã cũng chẳng phải Niết-bàn, ba pháp đều khác nhau cũng chẳng phải Niết-bàn, Ta nay an trú trong ba pháp như thế, vì chúng sinh mà nói là Niết-bàn như chữ Y trong đời.

Bấy giờ, nghe Phật Thế Tôn quyết định vào Niết-bàn, các Tỳ-kheo đều buồn rầu, rợn cả người, nước mắt ràn rụa, cúi đầu lễ nơi chân Phật, đi quanh Đức Phật vô số vòng, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ngài khéo dạy vô thường, khổ, không, vô ngã. Bạch Như Lai! Ví như trong dấu chân của tất cả chúng sinh, dấu chân của voi là lớn hơn hết, thì pháp quán niệm vô thường cũng giống như vậy, là pháp quán tưởng bậc nhất trong các pháp quán tưởng. Nếu có người nào siêng năng tu tập thì có thể diệt trừ được tất cả dục ái ở cõi Dục; ái, vô minh, kiêu mạn và tưởng vô thường ở cõi Sắc và Vô sắc. Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai đã xa lìa tưởng vô thường thì hôm nay Ngài không nên vào Niết-bàn, còn nếu không lìa hẳn thì sao Ngài lại dạy tu tập pháp quán niệm vô thường để xa lìa ái, vô minh, kiêu mạn và tưởng vô thường trong ba cõi. Bạch Thế Tôn! Ví như người làm nông, vào mùa thu cày sâu bừa kỹ đất đai thì trừ được cỏ nhơ. Pháp quán tưởng vô thường cũng vậy, có thể diệt trừ tất cả ái dục trong cõi Dục; ái, vô minh, kiêu mạn và tưởng vô thường trong cõi Sắc và Vô sắc. Bạch Thế Tôn! Ví như cày ruộng, cày vào mùa thu là tốt nhất, như trong các loại dấu chân thì dấu chân voi là lớn nhất, trong các pháp quán tưởng thì pháp quán tưởng vô thường là hơn hết. Bạch Thế Tôn! Như bậc đế vương biết mạng sống sắp hết, ân xá ngục tù trong thiên hạ để tất cả được tự do, rồi mới băng hà. Hôm nay, Như Lai cũng lại như vậy, cứu độ chúng sinh khiến thoát khỏi tất cả ngục tù vô tri, vô minh, sau đó mới vào Niết-bàn. Chúng con hôm nay đều chưa được độ thoát, sao Đức Như Lai lại muốn bỏ chúng con mà vào Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Ví như có người bị quỷ dựa nhập, gặp được pháp sư giỏi, nhờ diệu lực của thần chú, nên liền được giải trừ. Như Lai cũng vậy, vì chúng Thanh văn diệt trừ quỷ vô minh khiến được an trú vào các pháp Đại Bát Nhã,

giải thoát v.v... như chữ Y ở đời. Bạch Thế Tôn! Như con hương tượng bị người trói buộc, tuy có người nài giỏi cũng không thể điều khiển được, nó liền đứt dây buộc, đi theo ý mình, chúng con chưa được như thế là thoát khỏi sự trói buộc của năm mươi bảy thứ phiền não. Sao Như Lai lại muốn bỏ chúng con mà vào Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Như người bị bệnh sốt rét, gặp vị lương y thì bệnh khổ không còn. Chúng con cũng vậy, bị nhiều bệnh tà mạng khổ sở nóng bức, tuy được gặp Như Lai mà bệnh vẫn chưa hết, vẫn chưa được niềm vui an ổn vô thượng lâu dài. Sao Như Lai lại muốn bỏ chúng con mà vào Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Như người say rượu không còn biết gì hết, chẳng biết thân sơ, mẹ con, chị em, dâm loạn mê man, nói năng xằng bậy, nằm vùi trong phân nhơ. Lúc ấy, nhờ vị lương y cho uống thuốc giải, ói rượu ra hết, sau đó tỉnh lại vô cùng xấu hổ và tự trách mình, biết rượu là gốc của các điều ác, nếu bỏ được rượu thì tránh được các tội lỗi. Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng vậy, từ xưa đến nay trôi lăn nơi sinh tử, say sưa tình sắc, tham đắm năm dục, chẳng phải là mẹ tưởng là mẹ, chẳng phải là chị tưởng là chị, chẳng phải là con gái tưởng là con gái, chẳng phải là chúng sinh tưởng là chúng sinh, cho nên luân chuyển chịu khổ luân hồi sinh tử, như người say kia nằm lẫn trong phân nhơ. Như Lai ban cho chúng con thuốc pháp để chúng con trừ sạch rượu ác phiền não, mà tâm chúng con vẫn chưa được tỉnh ngộ, sao Như Lai lại muốn bỏ chúng con mà vào Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Ví như có người khen cây chuối là cứng chắc, điều này không thể có được. Bạch Thế Tôn! Chúng sinh cũng vậy, nếu khen ngợi ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, dưỡng dục, tri kiến, tác giả, thọ giả là chân thật; điều này cũng không thể có, chúng con tu tập pháp quán tưởng về vô ngã cũng như vậy. Bạch Thế Tôn! Ví như nước cạn không còn dùng được, thân này cũng vậy, vô ngã, vô chủ. Bạch Thế Tôn! Như hoa thất diệp không có hương thơm, thân này cũng vậy vô ngã vô chủ, chúng con thường tu tập pháp quán vô ngã như vậy. Như lời Phật dạy: Tất cả các pháp không có ngã và ngã sở, Tỳ-kheo các ông hãy nên tu tập, tu như vậy rồi liền trừ ngã mạn, lìa ngã mạn rồi sẽ nhập Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Giống như dấu chân chim lưu lại trong không trung, điều đó không

thể có. Người hay tu tập pháp quán tưởng vô ngã mà có các kiến chấp, điều này cũng không thể có.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi các Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Các ông khéo hay tu tập pháp quán tưởng về vô ngã.

Các Tỳ-kheo đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng những tu tập pháp quán tưởng vô ngã mà còn tu tập những pháp quán tưởng khác như: Quán tưởng khổ, quán tưởng vô thường, quán tưởng vô ngã. Bạch Thế Tôn! Ví như người say rượu chệnh choáng, nhìn thấy núi sông, đất đá, cỏ cây, cung điện, nhà cửa, mặt trời, mặt trăng đều quay cuồng. Bạch Thế Tôn! Người không tu các pháp quán khổ, vô thường, vô ngã thì người như thế chẳng gọi là bậc Thánh, người này nhiều phóng dật, trôi lăn trong sinh tử. Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên này, chúng con khéo tu tập các pháp quán ấy.

Lúc đó, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lắng nghe, lắng nghe! Vừa rồi các ông trình bày ví dụ người say rượu, các ông chỉ biết văn tự mà chưa thấu đạt thật nghĩa. Thật nghĩa ấy là gì? Như người say rượu kia nhìn thấy mặt trời, mặt trăng vốn không quay cuồng mà tưởng quay cuồng, chúng sinh cũng vậy, bị các phiền não vô minh che lấp nên sinh tâm điên đảo, ngã cho là vô ngã, thường cho là vô thường, tịnh cho là bất tịnh, vui cho là khổ, là vì bị phiền não che lấp, tuy nghĩ tưởng như vậy nhưng không thấu đạt thật nghĩa, như người say rượu kia đối với sự không quay cuồng mà cho là quay cuồng. Ngã là nghĩa Phật, thường là nghĩa của Pháp thân, Lạc là nghĩa Niết-bàn, Tịnh là nghĩa Pháp. Nay các Tỳ-kheo! Sao lại nói người tưởng có ngã là người cao ngạo, kiêu mạn, luân hồi sinh tử? Nếu các ông nói, các ông cũng tu tập các pháp quán tưởng vô thường, khổ, vô ngã thì tu ba pháp này chẳng có thật nghĩa. Ta nay sẽ nói ba pháp tu tập thù thắng. Khổ cho là lạc, lạc cho là khổ, là pháp điên đảo; vô thường cho là thường, thường cho là vô thường, đó là pháp điên đảo; vô ngã cho là ngã, ngã cho là vô ngã, đó là pháp điên đảo; bất tịnh cho là tịnh, tịnh cho là bất tịnh, đó là pháp



điên đảo. Có bốn pháp điên đảo như vậy, người này chẳng biết tu đúng các pháp. Tỳ-kheo các ông ở trong pháp khổ mà tưởng là lạc, trong vô thường mà tưởng là thường, trong vô ngã tưởng là ngã, trong bất tịnh tưởng là tịnh. Thế gian cũng có thường, lạc, ngã, tịnh; xuất thế gian cũng có thường, lạc, ngã, tịnh. Pháp thế gian thì có chữ, không có nghĩa; pháp xuất thế gian thì có chữ, có nghĩa. Vì sao? Pháp thế gian có bốn loại điên đảo nên không biết nghĩa. Vì sao? Vì có tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Do có ba điên đảo này mà người thế gian ở trong lạc thấy là khổ, thường thấy là vô thường, ngã thấy là vô ngã, tịnh thấy là bất tịnh, nên gọi là điên đảo. Vì điên đảo cho nên thế gian chỉ biết chữ mà không biết nghĩa. Nghĩa ấy là gì? Vô ngã là sinh tử, Ngã là Như Lai, Vô thường là Thanh văn, Duyên giác, thường là pháp thân Như Lai, Khổ là tất cả ngoại đạo, Lạc tức là Niết-bàn, Bất tịnh tức là pháp hữu vi, Tịnh là chánh pháp của Như Lai và Bồ-tát. Đó gọi là không điên đảo. Vì không điên đảo cho nên biết chữ mà cũng biết nghĩa. Nếu muốn lìa khỏi bốn sự điên đảo thì nên biết thường, lạc, ngã, tịnh như vậy.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, nếu xa lìa bốn điên đảo thì hiểu rõ thường, lạc, ngã, tịnh. Như Lai đã đoạn trừ hẳn bốn điên đảo ấy tức là Ngài đã hiểu rõ thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu đã hiểu rõ thường, lạc, ngã, tịnh sao Thế Tôn không trụ ở đời thêm một kiếp hoặc nửa kiếp để dẫn dắt, khiến cho chúng con được xa lìa bốn điên đảo, mà Ngài lại bỏ chúng con để vào Niết-bàn. Nếu được Như Lai chiếu cố dạy bảo, chúng con sẽ dốc lòng kính nhận để tu tập. Còn nếu Thế Tôn vào Niết-bàn, chúng con làm thế nào cùng ở chung với thân độc hại này để tu hành phạm hạnh. Chúng con cũng xin theo Phật Thế Tôn để vào Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông không nên nói như vậy. Hôm nay, có bao nhiêu chánh pháp vô thượng, Ta đều đã giao phó cho Đại Ca-diếp. Đại Ca-diếp sẽ làm bậc nương tựa lớn cho các ông. Giống như Như Lai là nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh, Đại Ca-diếp cũng vậy, sẽ là nơi

nương tựa cho các ông. Ví như đại vương thống lãnh nhiều việc, khi đi kinh lý, đem hết mọi việc nước giao cho đại thần. Như Lai cũng vậy, đem tất cả chánh pháp giao phó cho Đại Ca-diếp. Các ông nên biết! Trước hết phải tu tập quán tưởng vô thường, khổ chẳng phải chân thật.

Ví như vào mùa xuân, có nhiều người dạo thuyền chơi nơi hồ lớn, làm rơi ngọc lưu ly chìm sâu trong nước. Lúc ấy, mọi người cùng nhau nhả xuống nước để tìm viên ngọc ấy. Họ đua nhau lấy sỏi, đá, cỏ, cây, cát, sỏi mà ai cũng đều tự cho mình đã được ngọc lưu ly, vui mừng cầm lên khỏi mặt nước mới biết chẳng phải là ngọc. Khi ấy, ngọc báu còn ở trong nước, nhờ năng lực của ngọc nên nước đều được lắng trong. Bấy giờ, mọi người mới thấy ngọc báu dưới nước, giống như nhìn hình ảnh mặt trăng trên hư không. Lúc này, có một người trí trong nhóm người đó dùng cách nhẹ nhàng từ từ lặn xuống nhặt được viên ngọc.

Này các Tỳ-kheo! Các ông không nên vì tu tập quán tưởng vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh mà cho đó là nghĩa chân thật. Như các người kia lấy sỏi, đá, cỏ, cây, cát, sỏi, mà cho là ngọc quý. Các ông hãy khéo học các phương tiện, bất cứ ở đâu cũng luôn tu tập pháp quán tưởng về thường, lạc, ngã, tịnh, lại phải biết tướng mạo của bốn pháp tu tập trước kia đều là điên đảo và muốn đạt được các pháp quán tưởng tu tập chân thật, như người trí kia khéo léo nhặt được ngọc quý. Đó là các pháp quán tưởng về thường, lạc, ngã, tịnh.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như trước đây Thế Tôn đã dạy: “Các pháp là vô ngã, các ông nên tu học. Tu học như thế rồi xa lìa ngã tưởng, xa lìa ngã tưởng thì lìa kiêu mạn, mà lìa kiêu mạn thì được vào Niết-bàn”. Ý nghĩa ấy là thế nào?

Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Hôm nay các ông khéo có thể thưa hỏi nghĩa này để tự dứt nghi ngờ. Ví như quốc vương kém sáng suốt, ít trí tuệ, tin dùng và ban nhiều bổng lộc cho một vị thầy thuốc tính tình ngu si, dối trá, chỉ dùng thuốc một thứ thuốc sữa để chữa trị các

bệnh, cũng chẳng biết nguyên nhân phát bệnh, tuy biết thuốc sữa nhưng cũng chẳng rành; bệnh phong, bệnh cảm lạnh, bệnh sốt... tất cả các thứ bệnh đều bảo uống sữa. Vị vua ấy đâu có phân biệt được vị thầy thuốc đó có biết dùng sữa tốt xấu, lành dữ ra sao. Lại có vị thầy thuốc tài giỏi, hiểu rõ tám phương pháp trị bệnh, biết rành các phương thuốc để chữa lành các bệnh, từ phương xa đến. Lúc ấy, vị thầy thuốc cũ không chịu học hỏi mà trái lại sinh tâm cao ngạo, khinh thường. Khi đó, vị thầy thuốc giỏi liền hạ mình mời vị thầy thuốc kia làm thầy mình, thưa hỏi các phương pháp bí truyền để trị bệnh, nói: “Tôi nay thỉnh ông làm thầy của tôi, cúi xin ông vì tôi mà chỉ bày”. Vị thầy thuốc cũ nói: “Ông nay có thể vì tôi mà cung cấp, hầu hạ bốn mươi tám năm, sau đó tôi sẽ dạy cho ông phương pháp trị bệnh”. Khi ấy, vị thầy thuốc giỏi liền nhận lời, nói: “Tôi sẽ làm như thế, tôi sẽ làm như thế! Tùy theo khả năng, tôi sẽ cung cấp, hầu hạ ông”.

Bấy giờ, vị thầy thuốc cũ liền cùng với vị thầy thuốc mới vào yết kiến vua. Lúc ấy, vị thầy thuốc mới trình bày với vua về các phương pháp trị bệnh và các tài năng khác: “Tâu đại vương! Đại vương nên khéo léo phân biệt phương pháp này, như thế mới có thể dùng để trị nước, phương pháp như vậy mới có thể dùng chữa bệnh”.

Bấy giờ, vua nghe lời nói này rồi, mới biết vị thầy thuốc cũ ngu si, không có trí, liền đuổi ra khỏi nước. Sau đó, vua cung kính vị thầy thuốc mới bội phần. Lúc ấy, vị thầy thuốc mới suy nghĩ: “Ta muốn giáo hóa ông vua này, hôm nay đã đúng lúc”. Liền thưa với vua: “Tâu đại vương! Đại vương rất sủng ái hạ thần, hạ thần muốn xin đại vương một việc”. Vua đáp: “Từ cánh tay phải cho đến các bộ phận khác trên thân thể này, tùy ý ông xin gì, ta sẽ cho cái đó”. Vị thầy thuốc mới tâu: “Tuy đại vương hứa cho hạ thần tất cả thân thể, nhưng hạ thần không dám cầu xin nhiều, nay hạ thần chỉ cầu xin đại vương hãy ra lệnh cho tất cả dân chúng trong nước, từ nay trở đi không được uống thuốc sữa của vị thầy thuốc cũ nữa. Vì sao? Vì thuốc ấy độc hại, gây ra nhiều tổn thương. Nếu ai cố uống sẽ bị chém đầu. Từ bỏ thuốc sữa rồi, vĩnh viễn không có người bị chết oan, thường ở nơi an lạc, cho nên hạ thần cầu xin điều này”. Khi ấy,

vua đáp: “Điều mong cầu của ông không đáng kể”. Rồi vua bèn ra lệnh tất cả người có bệnh trong nước, đều không được dùng sữa làm thuốc, nếu ai dùng làm thuốc sẽ bị chém đầu. Bấy giờ, vị thầy thuốc ấy dùng đủ các vị như cay, đắng, mặn, ngọt, chua... trộn lẫn làm các loại thuốc, dùng để trị các bệnh, không bệnh nào là không lành. Sau đó không bao lâu, nhà vua bị bệnh, liền bảo với vị thầy thuốc ấy: “Ta nay bị bệnh nặng, đau đớn khổ sở chắc chết, nên điều trị như thế nào?”. Vị thầy thuốc ấy khám bệnh cho vua, biết bệnh của vua phải dùng thuốc sữa, liền tâu với vua: “Bệnh của đại vương cần phải uống thuốc sữa. Trước đây hạ thần tâu với đại vương cấm uống sữa, đó là lời nói dối lớn. Nay nếu đại vương uống sữa thì rất có thể trị lành bệnh. Hiện nay đại vương đang bị bệnh nóng, cần phải uống sữa”. Lúc ấy, nhà vua nói với vị lương y: “Hôm nay, người bị điên cuồng hay bị mất trí mà lại nói uống sữa có thể trừ được bệnh này. Trước kia thì người nói sữa độc, hôm nay sao người lại bảo ta uống, người muốn lừa dối ta chăng? Vị thầy thuốc trước khen sữa tốt, người lại nói là độc làm cho ta phải đuổi đi. Hôm nay người lại nói sữa rất tốt, có thể trị lành bệnh, như lời người nói thì vị thầy thuốc cũ của ta chắc chắn là hơn người”. Khi ấy, vị thầy thuốc mới lại tâu với vua: “Đại vương không nên nói như vậy, như mối ăn gỗ ngẫu nhiên thành chữ, con mối này không biết là chữ hay chẳng phải chữ, người trí thấy điều đó không bao giờ nói con mối biết chữ, cũng chẳng ngạc nhiên. Tâu đại vương! Vị thầy thuốc cũ cũng như vậy, không phân biệt được các bệnh, đều cho uống sữa, như cái đường con mối ăn ngẫu nhiên thành chữ, vị thầy thuốc trước đây không biết thuốc sữa là tốt hay xấu, lành hay dữ”. Lúc ấy, vua hỏi: “Vì sao không biết?”. Vị thầy thuốc mới tâu: “Thuốc sữa này cũng là độc hại, cũng vừa là cam lồ. Vì sao sữa này lại gọi là cam lồ? Nếu bò cái này không ăn bã hèm, cỏ trăn, vỏ trấu thì con của nó khỏe mạnh, đẹp đẽ, chỗ chăn nuôi không phải ở cao nguyên cũng không phải ở nơi ẩm thấp, uống nước sạch trong, không cho chạy nhảy, không cho ở chung bầy với bò đực, cho nó ăn uống điều độ, đi đứng thích hợp thì sữa của nó có thể trị được các bệnh, đó gọi là thuốc cam lồ vi diệu. Trừ loại sữa ấy ra, tất cả các loại sữa khác đều là độc hại. Bấy giờ, đại vương nghe

lời này rồi, khen ngợi vị thầy thuốc: “Lành thay! Lành thay! Đến hôm nay ta mới biết sự tốt xấu, lành dữ của thuốc sữa”. Vua liền uống và được lành bệnh. Khi ấy, vua liền ban lệnh cho tất cả dân chúng trong nước từ nay về sau nên uống thuốc sữa. Dân chúng trong nước nghe điều đó, đều rất tức giận, họ nói với nhau: “Hôm nay nhà vua bị quỷ ám, bị điên cuồng hay sao mà lại đối gạt chúng ta, bảo uống sữa?”. Tất cả dân chúng đều tức giận tụ tập đến chỗ nhà vua. Vua bảo: “Các người không nên tức giận ta, thuốc sữa này uống hay không uống đều là lời nói của lương y, không phải là lỗi của ta”. Bấy giờ, nhà vua và dân chúng đều rất đổi vui mừng, cùng nhau cung kính cúng dường vị thầy thuốc ấy gấp bội, tất cả các bệnh đều nhờ uống thuốc sữa mà được trị lành.

Này các Tỳ-kheo! Các ông nên biết! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn cũng như vậy. Là bậc Đại Y vương xuất hiện ở đời, hàng phục tất cả thầy thuốc tà ngoại đạo, ở giữa các bậc vua nói lời như vậy: “Ta là bậc Y vương sẽ hàng phục ngoại đạo, nên nói rằng không ngã, không nhân, không chúng sinh, thọ mạng, dưỡng dục, tri kiến, tác giả, thọ giả. Các Tỳ-kheo nên biết! Điều ác mà các ngoại đạo gọi là ngã, giống như mỗi ăn gỗ ngẫu nhiên thành chữ mà thôi, cho nên Như Lai ở trong pháp Phật nói vô ngã vì để điều phục chúng sinh, vì biết thời nên nói là vô ngã, vì có nhân duyên nên cũng nói là có ngã, như vị lương y kia khéo biết sữa là thuốc hay chẳng phải thuốc, chẳng phải như chỗ chấp trước “ngã”, “ngã sở” của phàm phu. Phàm phu ngu muội chấp ngã, hoặc nói lớn như ngón tay, hoặc như hạt cải, hoặc như vi trần. Ngã mà Như Lai nói đều chẳng phải vậy, cho nên nói rằng các pháp vô ngã mà thật chẳng phải vô ngã. Cái gì là ngã? Nếu pháp là thật, là chân, là thường hằng, là chủ tử, là nương tựa, tánh không đổi, đó gọi là ngã. Như vị đại lương y khéo léo biết biết rõ thuốc sữa, Như Lai cũng vậy, vì chúng sinh nên nói trong các pháp có ngã chân thật. Tất cả bốn chúng nên tu tập pháp như vậy.

